

Bản án số: 305/2024/HNGĐ-ST
Ngày 10 – 12 - 2024
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Anh

Ông Trần Thanh Văn

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Kiều Chinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đam Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 437/2024/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 321/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; địa chỉ cư trú: Ấp T, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

- **Bị đơn:** Ông Võ Văn H1, sinh năm 1983; địa chỉ cư trú: Ấp N, xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện đề ngày 09/10/2024 trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:*

Về hôn nhân: Bà H với ông Võ Văn H1 kết hôn vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T Trong suốt thời gian sống chung vợ chồng ông bà xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do không hợp nhau, ông H1 thường xuyên chửi bà và có người thứ ba bên ngoài nên đã bỏ đi khoảng 06 tháng nay không về, không lo cho gia đình. Hiện bà và ông H1 đã ly thân khoảng 06 tháng. Nay bà nhận thấy cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Võ Văn H1.

Về con chung: Võ Duy K, sinh ngày 16/6/2006 và Võ Duy L, sinh ngày 23/11/2011, hiện các con đang ở cùng bà. Khi ly hôn Võ Duy K đã trưởng thành nên

không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Võ Duy L; không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Bà H xác định không có.

- *Đối với bị đơn ông Võ Văn H1*: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt các văn bản tố tụng cho ông H1 theo quy định pháp luật, nhưng ông H1 không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà H có đơn xin vắng mặt; ông H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhưng ông H1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông H1.

[2] Về quan hệ hôn nhân. Bà H với ông H1 kết hôn vào năm 2005, ông bà đăng ký kết hôn ngày 11/10/2005 theo giấy chứng nhận số 149/2005 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đ, tỉnh Cà Mau, hôn nhân ông bà hợp pháp.

Xét bà H yêu cầu ly hôn với ông H1 thấy rằng, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập hợp lệ ông H1 nhiều lần để tham gia hòa giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông H1 vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của bà H. Ngoài ra, bà H xác định vợ chồng ông bà đã ly thân khoảng 06 tháng nay, mỗi người có cuộc sống riêng, không ai quan tâm ai nên đã vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*”. Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tình trạng hôn nhân giữa bà H với ông H1 đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của bà H về việc ly hôn với ông H1.

[3] Về con chung: Khi ly hôn bà H yêu cầu được nuôi dưỡng trẻ Võ Duy L, sinh ngày 23/11/2011. Hội đồng xét xử xét thấy rằng, tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình quy định “*...nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con...*”. Viện dẫn theo điều luật trên thấy rằng, tại văn bản ghi nguyện vọng trẻ Linh ngày 07/11/2024, trẻ L có nguyện vọng ở với bà H, nên giao trẻ Võ Duy L cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Võ Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[5] Về tài sản chung: Bà H không yêu cầu, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Bà H xác định không có.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định: “*Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn*

phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn". Do đó, bà H phải chịu án phí 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82 và khoản 2 Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Nguyễn Thị H ly hôn với ông Võ Văn H1.

2. Về nuôi con chung: Giao trẻ Võ Duy L, sinh ngày 23/11/2011 cho bà Nguyễn Thị H trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Ông Võ Văn H1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà H đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001863 ngày 09/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; bà H đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị H, ông Võ Văn H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Đương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Ủy ban nhân dân xã Trần Phán, huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam

